

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 164/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 45/2007/QĐ-TTg ngày 03/4/2007 của Thủ tướng Chính phủ quy định thẩm quyền quản lý cán bộ các Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và các Ban Quản lý có tên gọi khác thuộc Bộ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư Liên tịch số 06/2015/TTLT-BKHĐT-BNV ngày 03/9/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý các KCN Đồng Nai tại Văn bản số 421/KCNĐN-VP ngày 04/3/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 09/7/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch

UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Các Ban của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh;
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh - Phó Văn phòng UBND tỉnh;
 - Sở Tư Pháp;
 - Trung tâm Công báo;
 - Lưu: VT, TH, CNN, ĐT, NC, KT.
- Thông NV

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Vĩnh

QUY ĐỊNH

**Về tổ chức và hoạt động
của Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 20 /2016/QĐ-UBND ngày 29/3 /2016
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I

VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp (KCN) và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư trong KCN.

2. Ban Quản lý chịu sự chỉ đạo và quản lý về tổ chức, biên chế, công chức, viên chức, chương trình kế hoạch công tác và kinh phí hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh; chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các Bộ, ngành quản lý về ngành, lĩnh vực trong công tác quản lý KCN; có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý KCN.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân; tài khoản và con dấu mang hình quốc huy; sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước, kinh phí hoạt động sự nghiệp và vốn đầu tư phát triển do ngân sách nhà nước cấp theo kế hoạch hàng năm; nguồn kinh phí khác theo quy định pháp luật.

Trụ sở Ban Quản lý đặt tại số 26, đường 2A, Khu công nghiệp Biên Hòa II, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền và các nhiệm vụ, quyền hạn khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Dự thảo văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý;

b) Dự thảo đề án thành lập, tổ chức lại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Quy chế phối hợp làm việc với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có liên quan khác để thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo cơ chế một cửa;

d) Dự thảo đề án quy hoạch, điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển các KCN;

đ) Kế hoạch hàng năm và 05 năm về phát triển KCN, phát triển nguồn nhân lực và vốn đầu tư phát triển;

e) Dự thảo quyết định, chỉ thị, văn bản; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước về lĩnh vực KCN thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý theo quy định pháp luật.

2. Trình Chủ tịch UBND tỉnh

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, tổ chức lại, giải thể các tổ chức, đơn vị thuộc Ban Quản lý theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các văn bản thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về lĩnh vực KCN.

3. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý việc sử dụng vốn ngân sách nhà nước đầu tư xây dựng, phát triển KCN;

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, cơ chế, chính sách về KCN sau khi được ban hành, phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, theo dõi thi hành pháp luật về KCN của địa phương.

5. Về quản lý đầu tư

a) Tiếp nhận, cấp, điều chỉnh, thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đầu tư;

b) Tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư theo kế hoạch đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham gia các chương trình xúc tiến đầu tư vào KCN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức; hướng dẫn, hỗ trợ nhà đầu tư theo thẩm quyền trong quá trình chuẩn bị và triển khai dự án đầu tư; báo cáo định kỳ hoạt động xúc tiến đầu tư tới Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định quản lý nhà nước về xúc tiến đầu tư của Thủ tướng Chính phủ;

c) Giải quyết khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, đánh giá hiệu quả đầu tư trong KCN; định kỳ hàng quý, 06 tháng và hàng năm, gửi báo cáo hoạt động

đầu tư và hoạt động sản xuất kinh doanh trong KCN tới Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

6. Về quản lý môi trường

a) Tổ chức thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án trong KCN theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh);

b) Tiếp nhận đăng ký và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường cho các đối tượng thuộc diện phải đăng ký trong KCN theo ủy quyền của cơ quan chuyên môn về môi trường cấp tỉnh và của Ủy ban nhân dân cấp huyện (đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện);

c) Tổ chức kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành dự án đối với các dự án đầu tư trong KCN theo pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Về quản lý quy hoạch và xây dựng

a) Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng đã được phê duyệt của KCN nhưng không làm thay đổi chức năng sử dụng khu đất và cơ cấu quy hoạch;

b) Thẩm định thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư nhóm B, C thuộc diện phải thẩm định trong KCN;

c) Cấp, điều chỉnh, gia hạn, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng công trình đối với công trình xây dựng trong KCN phải có giấy phép xây dựng theo phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thực hiện các nhiệm vụ về quản lý quy hoạch, xây dựng công trình, chất lượng công trình trong KCN theo quy định pháp luật về xây dựng và phân cấp, ủy quyền của cơ quan có thẩm quyền.

8. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong KCN về nhu cầu sử dụng người lao động nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được, tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Cấp, cấp lại, thu hồi giấy phép lao động cho lao động nước ngoài làm việc trong KCN; xác nhận người lao động nước ngoài làm việc cho các doanh nghiệp trong KCN không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo ủy quyền của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

c) Tổ chức thực hiện đăng ký nội quy lao động, tiếp nhận thỏa ước lao động tập thể theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp nhận đăng ký hệ thống

thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp trong KCN theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

d) Nhận thông báo về việc cho thôi việc nhiều người lao động, báo cáo về việc cho thuê lại lao động, kết quả đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề hàng năm của doanh nghiệp trong KCN theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Tiếp nhận và xử lý hồ sơ đăng ký thực hiện hợp đồng nhận lao động thực tập của doanh nghiệp trong KCN, hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hình thức thực tập nâng cao tay nghề có thời gian dưới 90 ngày theo ủy quyền của Sở Lao động Thương binh và Xã hội;

e) Tiếp nhận việc sử dụng lao động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động; nhận thông báo về việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm của doanh nghiệp trong KCN theo ủy quyền của Sở Lao động Thương binh và Xã hội;

g) Nhận thông báo về địa điểm, địa bàn, thời gian bắt đầu hoạt động và người quản lý, người giữ chức danh chủ chốt của doanh nghiệp cho thuê lại lao động trong KCN theo ủy quyền của Sở Lao động Thương binh và Xã hội;

h) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý lao động trong KCN, bao gồm: Bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động, xây dựng quan hệ lao động, giải quyết tranh chấp lao động, đình công theo quy định pháp luật về lao động hoặc hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

9. Về quản lý thương mại

a) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung và gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện thương mại của tổ chức và thương nhân nước ngoài đặt trụ sở tại KCN theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

b) Cấp giấy phép kinh doanh, bổ sung mục tiêu kinh doanh đối với hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa cho doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào KCN theo quy định của pháp luật, hướng dẫn của Bộ Công Thương và ủy quyền của UBND tỉnh;

c) Cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung các loại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép kinh doanh một số mặt hàng thuộc phạm vi quản lý chuyên ngành cho thương nhân đặt trụ sở và có cơ sở kinh doanh tại KCN theo hướng dẫn của Bộ Công Thương;

d) Cấp các loại giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa sản xuất trong KCN theo hướng dẫn, ủy quyền của Bộ Công Thương.

10. Về quản lý đất đai, bất động sản

Tiếp nhận đăng ký khung giá cho thuê đất, cho thuê lại đất và phí hạ tầng KCN của nhà đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng KCN và các chức năng, nhiệm vụ khác về quản lý kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật;

11. Cấp một số loại giấy phép, chứng chỉ trong KCN theo thẩm quyền, hướng dẫn và ủy quyền của các Bộ, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền.

12. Các nhiệm vụ và quyền hạn khác

a) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phát triển KCN theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao;

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực đầu tư, môi trường, lao động, thương mại, xây dựng thuộc phạm vi quản lý nhà nước được phân cấp, ủy quyền của Ban Quản lý các KCN; tham gia thanh tra, tổ chức giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí;

d) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý các KCN theo quy định của pháp luật và theo sự phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

đ) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ, ngành liên quan; nhận báo cáo thống kê, báo cáo tài chính của doanh nghiệp hoạt động trong KCN; xây dựng hệ thống thông tin về KCN trên địa bàn và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia về KCN;

g) Tổ chức phong trào thi đua và khen thưởng cho doanh nghiệp trong KCN;

h) Thực hiện những nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban Quản lý

a) Ban Quản lý có Trưởng ban và 03 (ba) Phó Trưởng ban;

b) Trưởng Ban là người đứng đầu Ban Quản lý, có trách nhiệm điều hành mọi hoạt động của Ban Quản lý, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và pháp luật về hoạt động và hiệu quả hoạt động của KCN; phối hợp với người đứng đầu các sở, ban, ngành và các tổ chức chính trị xã hội, các cơ quan có liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban Quản lý;

c) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban Quản lý;

d) Việc bổ nhiệm Trưởng ban và Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật; việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý bao gồm:

a) Bộ máy giúp việc:

- Văn phòng.
- Phòng Quản lý Đầu tư.
- Phòng Quản lý Doanh nghiệp.
- Phòng Quản lý Lao động.
- Phòng Quản lý Quy hoạch và Xây dựng.
- Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường.
- Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại các KCN Biên Hòa.
- Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại các KCN Trảng Bom.
- Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại các KCN Long Thành.
- Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại các KCN Nhơn Trạch.

- Các Văn phòng Đại diện Ban Quản lý tại các KCN khác.

b) Các đơn vị sự nghiệp:

- Trung tâm Tư vấn Đầu tư và Dịch vụ KCN.

- Trung tâm Đào tạo - Cung ứng lao động kỹ thuật.

c) Các tổ chức khác tùy theo tình hình thực tế phát triển các KCN và nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định của pháp luật;

d) Ban Quản lý tổ chức, thành lập bộ phận “Một cửa” để làm đầu mối tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong KCN và các tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

Điều 4. Biên chế và kinh phí hoạt động

1. Biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Ban Quản lý được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

2. Kinh phí do ngân sách nhà nước khoán theo biên chế và số lượng dự án mới trong KCN đi vào hoạt động trong năm.

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Ban Quản lý làm việc theo chế độ Thủ trưởng, thực hiện giao ban 02 tuần/lần để kiểm điểm tình hình thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho 02 tuần kế tiếp; xây dựng lịch làm việc hàng tuần.

2. Định kỳ 06 tháng một lần, Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức họp giao ban với các doanh nghiệp KCN, họp giao ban với các doanh nghiệp kinh doanh phát triển hạ tầng KCN để trao đổi thông tin, giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp; kiến nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

Chương III

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Quan hệ với các Bộ, ngành Trung ương

1. Thực hiện theo ủy quyền và hướng dẫn của các Bộ, ngành trong việc quản lý chuyên ngành đối với các KCN.

2. Có trách nhiệm thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ, kịp thời báo cáo các khó khăn vướng mắc để các Bộ, ngành có hướng chỉ đạo, giải quyết.

Điều 7. Quan hệ với Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh về các vấn đề quản lý KCN. Đối với những vấn đề vướng mắc vượt thẩm quyền trong việc xây dựng và quản lý các KCN, Ban Quản lý các KCN kịp thời báo cáo để Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, giải quyết.

Điều 8. Quan hệ với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan của tỉnh

Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan của tỉnh trong công tác quản lý các KCN theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quan hệ với Ủy ban nhân dân cấp huyện

Phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa về các nội dung: Bồi thường giải tỏa, xây dựng hạ tầng ngoài hàng rào KCN, giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, dịch vụ KCN.

Điều 10. Quan hệ với các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN

Đôn đốc, kiểm tra việc đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng, đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, đúng quy hoạch thiết kế; trao đổi giải quyết những vấn đề phát sinh trong KCN. Định kỳ hàng quý các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng KCN có trách nhiệm báo cáo các nội dung liên quan đến xây dựng, kinh doanh, phát triển hạ tầng KCN cho Ban Quản lý.

Điều 11. Quan hệ với các doanh nghiệp trong KCN

Quản lý các hoạt động của doanh nghiệp trong KCN, doanh nghiệp chế xuất hoạt động theo đúng quy định tại giấy chứng nhận đầu tư, điều lệ doanh nghiệp và các loại giấy phép, giấy chứng nhận do Ban Quản lý cấp; cung cấp những thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật mới ban hành, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện, đồng thời giám sát, kiểm tra, xử lý các vấn đề phát sinh của doanh nghiệp trong KCN.

Chương IV

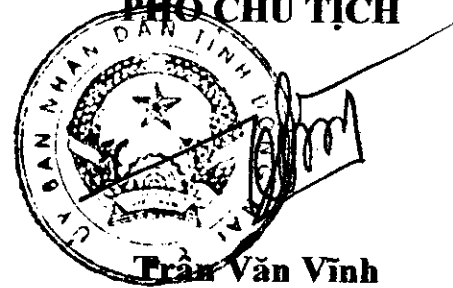
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trưởng ban Ban Quản lý có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này.

Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý sau khi thống nhất với

Giám đốc Sở Nội vụ, Sở Tư pháp và Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Vĩnh